

Số: 820/2024/QĐST-HNGĐ

Ba Đình, ngày 25 tháng 11 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH- THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Căn cứ Điều 212, Điều 213, Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;
Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số: 808/2024/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 11 năm 2024 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con chung” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân gia đình:

Anh N.T.H, sinh năm 1974

HKTT: Tổ X, phường Văn Chương, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Nơi ở: Tổ Y, xã Đại Áng, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

Chị T.N.P, sinh năm 1981

HKTT và nơi ở: Tổ Z, phường Ngọc Hà, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] **Về quan hệ hôn nhân:** Anh N.T.H và chị T.N.P kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 01 tháng 3 năm 2004 tại Ủy ban nhân dân phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội (theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 22/2004, quyển số 01), đây là hôn nhân hợp pháp.

Nay, anh chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh chị là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, cần được công nhận.

[2] **Về con chung:** Hai đương sự có 03 con chung là N.T.Y.B, sinh ngày 08/12/2004, N.T.T.M, sinh ngày 03/9/2006 và N.T.T.N, sinh ngày 13/3/2012. Ly hôn, anh chị thỏa thuận để chị T.N.P trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu N cho đến khi cháu N đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Việc cấp dưỡng tiền nuôi con do anh chị tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

Con chung là B và M đã trưởng thành nên không xét.

[3] **Về tài sản, nhà đất chung:** Hai đương sự xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

[4] **Công nợ:** Hai đương sự xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

[5] **Về các vấn đề khác:** Không có.

[6] **Về lệ phí Tòa án:** Chị T.N.P tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí giải quyết việc ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Anh N.T.H và chị T.N.P thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Giao con chung là N.T.T.N, sinh ngày 13/3/2012 cho chị T.N.P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh N.T.H đến khi con chung thành niên hoặc có sự thay đổi khác.

Con chung là N.T.Y.B, sinh ngày 08/12/2004 và N.T.T.M, sinh ngày 03/9/2006 đã trưởng thành nên không xét.

Anh H có quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

- **Về tài sản, nhà ở :** Hai đương sự xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

- **Công nợ:** Hai đương sự xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

- **Về các vấn đề khác:** Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Ghi nhận sự tự nguyện của chị T.N.P chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí chị P đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0030851 ngày 14 tháng 11 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Ba Đình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận Ba Đình;
- CCTHADS quận Ba Đình;
- UBND phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.
- Lưu HS/VP

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Đình Thảo